

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính 6 tháng đầu năm,
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện Công văn số 706/UBND-HCC ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện báo cáo cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 383/SNV-CCHC ngày 03/3/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ năm 2021.

UBND huyện Định Hóa báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng cuối năm 2021 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 25/12/2020 Kế hoạch cải cách hành chính huyện Định Hóa năm 2021; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2021 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Định Hóa năm 2021; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 22/01/2021 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Định Hóa; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện CCHC, CCHC gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, giai đoạn 2021-2025; Công văn số 943/UBND-NV ngày 14/5/2021 của UBND huyện Định Hóa về nâng cao Chỉ số CCHC của UBND cấp xã; Công văn số 122/UBND-VP ngày 18/01/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc tăng cường công tác kiểm soát TTHC, khai thác dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Định Hóa về việc kiện toàn Lãnh đạo và chuyên viên làm đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính huyện Định Hóa; Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 29/4/2021

của UBND huyện Định Hóa về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện Định Hóa;

Theo các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và yêu cầu đề ra. Số nhiệm vụ đề ra trong các kế hoạch CCHC của UBND huyện và UBND cấp xã là 335 nhiệm vụ (huyện là 22 nhiệm vụ, xã là 313 nhiệm vụ).

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính huyện Định Hóa năm 2021 tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND các cấp; Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

- Thực hiện các giải pháp nhằm gắn kết quả cải cách thể chế với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa về hồ sơ và quy trình giải quyết TTHC; Đẩy mạnh triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tăng cường thực hiện TTHC dịch vụ công mức độ 3,4;

- Rà soát, vị trí việc làm với kiện toàn tổ chức trong cơ quan, đơn vị; thực hiện rà soát, chuẩn hóa về ngạch, hạng, khung năng lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức và giáo viên các nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến căn bản chất lượng hệ thống chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và xác định cụ thể, rõ ràng từng nội dung trong công tác CCHC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó triển khai các nhiệm vụ đề ra đáp ứng yêu cầu trọng tâm của công tác CCHC trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, của UBND huyện trong thực hiện CCHC. UBND huyện ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/01/2021 về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Định Hóa. Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 26/02/2021 về tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/6/2021 về kiểm tra công tác CCHC năm 2021. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND huyện về kiểm tra công vụ năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm, do chuẩn bị triển khai các nhiệm vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn, nên việc thực hiện kiểm tra công vụ và kiểm tra đột xuất chuyển sang quý III năm 2021.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 07/01/2021 về việc tuyên truyền CCHC huyện Định Hóa năm 2021. UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan và UBND cấp xã để triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC trong toàn huyện.

Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác cải cách hành chính; Phổ biến vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; Nhân rộng những điển hình tiên tiến, các sáng kiến, các mô hình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong việc giải quyết

thủ tục hành chính tại bộ phận “Tiếp nhận và Trả kết quả” cấp huyện, tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Chú trọng các lĩnh vực chủ yếu như: Đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, hộ tịch, hộ khẩu, nhất là phòng chống dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn toàn huyện ... Trong 6 tháng đầu năm 2021, huyện đã tuyên truyền được 166 tin, bài trên sóng của Đài truyền thanh - truyền hình huyện và trên Cổng thông tin điện tử của huyện, tập trung công tác tuyên truyền chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp trên địa bàn, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn huyện cơ bản thực hiện tốt, đảm bảo kịp thời, thống nhất trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành; chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND-UBND cấp huyện và cấp xã luôn được chú trọng, từng bước nâng cao hiệu quả, đảm bảo đúng quy định về nội dung và thể thức, kỹ thuật trình bày. Trong 6 tháng đầu năm 2021 tại cấp huyện ban hành 01 văn bản QPPL là Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 25/3/2021 về bãi bỏ toàn bộ 02 nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND huyện (Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 22/7/2013 của HĐND huyện Định Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 về Phương án lồng ghép nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trên địa bàn huyện Định Hóa; Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 30/7/2014 của HĐND huyện Định Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 về điều chỉnh, bổ sung mức hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn huyện Định Hóa); Cấp xã không ban hành văn bản QPPL nào.

1.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

UBND huyện giao phòng Tư pháp tham mưu xây dựng kế hoạch rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã ban hành. Theo đó công tác rà soát sẽ tập trung rà soát định kỳ các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo nhằm đánh giá một cách toàn diện công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã, từ đó khắc phục những hạn chế và bất cập của văn bản. Kiến nghị xem xét giải quyết theo quy định đối với những văn bản ban hành chưa đúng; phát hiện, phân tích những vấn đề còn thiếu sót trong việc soạn thảo, ban hành, công bố, lưu trữ... văn bản quy phạm pháp luật

thuộc các lĩnh vực. Do 6 tháng đầu năm cấp huyện tập trung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nên chưa thừa hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến thực hiện rà soát văn bản trong quý III/2021.

1.3. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất, về giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; quan tâm bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL. Trong 6 tháng đầu năm công tác này được các ngành, các cấp nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

UBND huyện giao Văn phòng HĐND&UBND huyện là cơ quan đầu mối trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị trong việc rà soát các quy định thủ tục hành chính theo quy định. Qua tổng hợp, rà soát 06 tháng đầu năm năm 2021, các cơ quan của huyện tiến hành rà soát, đánh giá đối với 17 thủ tục TTHC; qua rà soát kiến nghị đơn giản hóa 01 TTHC (giảm thời gian giải quyết) thuộc lĩnh vực ngành Giáo dục - Đào tạo phụ trách (hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người). UBND các xã, thị trấn không có đề nghị về việc sửa đổi, bổ sung, quy định mới và cắt giảm các thủ tục hành chính.

2.2. Việc công khai thủ tục hành chính

Việc công khai thủ tục hành chính tiếp tục được UBND huyện triển khai đầy đủ theo đúng quy định. Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện đã niêm yết công khai trên bảng điện tử, công khai trên bảng niêm yết; Bộ TTHC cấp huyện, cấp xã đều được đăng tải trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của huyện. Các cơ quan, đơn vị hiện chưa thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện thì thực hiện niêm yết công khai các thủ tục

hành chính trên bảng niêm yết tại đơn vị. Hiện nay UBND cấp huyện đang thực hiện 271 TTHC. Trong đó: 150 thủ tục mức độ 4 (thủ tục mức độ 4 tăng so với năm 2020 là 13 thủ tục); liên thông có 28 thủ tục.

UBND các xã, thị trấn thực hiện việc niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên bảng niêm yết hoặc niêm yết theo hình thức đóng sổ. Hiện nay UBND cấp xã thực hiện 146 TTHC. Trong đó 44 thủ tục mức độ 4 (thủ tục mức độ 4 giảm so với năm 2020 là 12 thủ tục, lý do một số thủ tục không còn phù hợp); liên thông 21 thủ tục.

2.3. Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện không tiếp nhận đơn thư phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC của UBND huyện.

2.4. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ tại cấp huyện và cấp xã. UBND huyện tổ chức tập huấn cho các phòng, đơn vị liên quan và các xã, thị trấn về các nội dung, quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

Chỉ đạo các xã kiện toàn lại Bộ phận Một cửa theo quy định của Chính phủ, đảm bảo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về năng lực, trình độ chuyên môn theo quy định hiện hành. Tổ chức tập huấn phần mềm một cửa cấp huyện, phần mềm một cửa cấp xã cho các đối tượng liên quan.

Tiếp tục thực hiện phối hợp tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, đồng thời niêm yết công khai các TTHC, chuẩn bị đầy đủ các loại biểu mẫu, hồ sơ để tham khảo, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đến giao dịch thực hiện các TTHC.

Trong 6 tháng, kết quả việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông như sau:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận đến 14/6/2021 là 38.393 hồ sơ.

Trong đó:

Cấp huyện: Tiếp nhận 1.867 hồ sơ; Đã giải quyết 1.657 hồ sơ (*trước hạn: 1.577 hồ sơ; đúng hạn: 79 hồ sơ, quá hạn: 01 hồ sơ (lĩnh vực Tài nguyên – Môi trường)*); Đang giải quyết: 210 hồ sơ.

Cấp xã: Tiếp nhận 36.526 hồ sơ; Đã giải quyết 36.421 hồ sơ (trước hạn: 35.452 hồ sơ; đúng hạn: 936 hồ sơ, quá hạn 33 hồ sơ (*Lĩnh vực Tư pháp gồm 22 hồ sơ: Thị trấn Chợ Chu: 02 hồ sơ, Bình Yên: 01 hồ sơ, Đồng Thịnh: 03 hồ sơ, Lam Vỹ: 02 hồ sơ, Linh Thông: 03 hồ sơ, Phú Tiến: 01 hồ sơ, Sơn Phú: 03 hồ sơ, Tân Dương: 05 hồ sơ, Trung Lương: 02 hồ sơ; Lĩnh vực đất đai gồm 05 hồ sơ: Định Biên 01 hồ sơ, Linh Thông: 03 hồ sơ, Trung Hội: 01 hồ sơ; Lĩnh vực người có công 03 hồ sơ: Bảo Linh 01 hồ sơ, Diễm Mặc 01 hồ sơ, Trung Hội 01 hồ sơ; Lĩnh vực thi đua khen thưởng gồm 01 hồ sơ, Đồng Thịnh; Lĩnh vực xử lý đơn thư gồm 01 hồ sơ, thị trấn Chợ Chu, Lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú gồm: 01 hồ sơ).*

- Việc trang bị cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa, chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức trực một cửa, một cửa liên thông cơ bản đáp ứng theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

3.1 Kết quả rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế

UBND huyện thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và của tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Các cơ quan hành chính cấp huyện chấp hành tốt việc quản lý, sử dụng biên chế được giao, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của huyện, với tổng biên chế được giao 85 biên chế, hiện có 81 biên chế. Trong đó, số công chức có trình độ Thạc sỹ là 25 người, Đại học là 55 người, sơ cấp 01 người.

Thực hiện tốt chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay toàn huyện có 74 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó 69 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 5 đơn vị sự nghiệp khác), với tổng biên chế được giao 1.601 biên chế, hiện có 1.596 biên chế. Trong đó, số viên chức có trình độ Thạc sỹ là 15 người, Đại học là 1.110 người, cao đẳng là 356 người, trung cấp 115 người.

3.2 Thực hiện phân cấp quản lý

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện đúng các quy định của Chính phủ, của tỉnh về phân cấp quản lý. Tham mưu tốt cho Lãnh đạo UBND huyện theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao theo phân cấp.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm. Theo Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, vị trí việc làm thuộc nhóm công việc lãnh đạo quản lý, điều hành: 12 vị trí; vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ: 55 vị trí; vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hỗ trợ: 13 vị trí. Theo Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành 11 vị trí; vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 18 vị trí; vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 13 vị trí.

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, UBND huyện triển khai đến các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp tự chủ (trạm khai thác và quản lý nước sinh hoạt) xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Về cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã được giao theo định mức là: 476 người, số cán bộ, công chức có mặt là: 460 người.

Số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định là 458/460 (Thạc sỹ: 06 người, Đại học: 322 người, cao đẳng: 32 người, trung cấp: 98 người), đạt tỷ lệ 99,56 %, còn 02 người chưa đạt chuẩn (Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã).

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

*** Về công tác quản lý biên chế:**

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn đã triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả biên chế được UBND huyện giao, thực hiện sử dụng, phân công cán bộ công chức dựa trên yêu cầu công việc, bố trí đúng tiêu chuẩn chức danh, xây dựng cơ cấu phù hợp. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đã ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách. Rà soát điều chỉnh khi có sự thay đổi kịp thời.

*** Công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức:**

Việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người làm việc trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách và điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn huyện được tổ chức thực hiện theo đúng quy trình, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

** Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế ở địa phương:* Thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tinh giản biên chế. Hiện UBND huyện đang xây dựng Đề án tinh giản biên chế của các đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2022-2030, dự kiến số lượng biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2030 giảm 303 biên chế so với biên chế được giao năm 2021. Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện tinh giản biên chế được 8 cán bộ công chức và viên chức (Nghỉ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên; Nghị định 108/2014/NĐ-CP; Nghị định 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ).

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được quan tâm, chú trọng, UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 19/02/2021 về bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã cử 08 đồng chí phó Chủ tịch và 08 công chức Văn hóa - Xã hội của UBND các xã đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ tại tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

Các cơ quan đơn vị tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP. Việc quản lý và điều hành ngân sách tiếp tục được đổi mới. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí theo quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Đã tiến hành công khai dự toán và quyết toán ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

UBND huyện thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện Định Hóa đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/01/2021 về việc tổ chức Tết nguyên đán Tân Sửu 2021 đảm bảo an toàn, lành mạnh, tiết kiệm; tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản công. Thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Thực hiện phê duyệt dự toán các nguồn kinh phí đã giao theo đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí để chi trả kịp thời chính sách tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo các chính sách về an sinh xã hội, trợ cấp cho đối tượng ưu đãi, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trợ cấp cứu đói dịp Tết nguyên đán, quà tết cho người cao tuổi theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt công tác thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo trên địa bàn huyện. Hạn chế tối đa việc chi hội nghị tổng kết, liên hoan cuối năm.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2021; thực hiện Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính và Công văn số 2265/STC-QLNS ngày 11/6/2021 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021. UBND huyện Định Hóa đã có văn bản số 1314/UBND-TCKH ngày 13/6/2021 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021. Kết quả thực hiện tiết kiệm thêm chi thường xuyên năm 2021 trên địa bàn huyện Định Hóa là 2.055 triệu đồng, trong đó: Tiết kiệm 50% chi hội nghị còn lại chưa thực hiện: 232 triệu đồng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại: 1.823 triệu đồng.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND, ngày 07/01/2021 về việc ứng dụng Công nghệ Thông tin trong hoạt động của Cơ quan nhà nước huyện Định Hóa năm 2021. Trên cơ sở kế hoạch các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đều quan tâm và xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện việc ứng

dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị. Hiện nay các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã ứng dụng và sử dụng tốt hệ thống quản lý và điều hành, thư công vụ, phần mềm một cửa điện tử cấp xã,... Cổng thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử các xã, thị trấn hoạt động ổn định và cung cấp đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

Duy trì hoạt động ổn định hệ thống quản lý và hỗ trợ điều hành chính thức tại 44 cơ quan, đơn vị (cụ thể: 21 cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; 23 xã, thị trấn). Liên thông văn bản đi, đến Văn phòng UBND tỉnh và các sở trực thuộc UBND tỉnh với UBND huyện Định Hóa và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cụ thể: Tỷ lệ văn bản trao đổi qua môi trường mạng đạt 100%; 100% văn bản đi, đến được số hóa.

Làm mới 07 chứng thư số đối với tập thể, 31 chứng thư số đối với cá nhân lãnh đạo, thay đổi 05 thông tin chứng thư số đối với 05 đồng chí lãnh đạo luân chuyển vị trí công tác.

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025, phương hướng đến năm 2030, UBND huyện đang xây dựng Dự thảo kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Dự thảo chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

b. Công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện triển khai tại địa phương trên Cổng thông tin điện tử của huyện: cấp huyện là 271 thủ tục, cấp xã 146 thủ tục. Công khai kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên đến 14/6/2021 là: cấp huyện: 1.656 hồ sơ; Cấp xã: 36.421.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Công tác áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND huyện đang được thực hiện có hiệu quả. Phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của UBND huyện. Về tài liệu HTQLCL: Đã được lãnh đạo các đơn vị xây dựng đảm

bảo đúng theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ (Mô hình hệ thống, Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng, 04 Hướng dẫn, các quy trình nội bộ các quy trình tác nghiệp theo bộ TTHC đã được phê duyệt).

Việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã góp phần tích cực trong giải quyết các công việc chuyên môn của đơn vị. Các quy trình giải quyết công việc được cụ thể hóa, giảm bớt các giấy tờ rườm rà, thủ tục không cần thiết cũng như thời gian giải quyết công việc, xác định rõ trách nhiệm của các phòng ban. Từng bước nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức.

(có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Nhìn chung công tác CCHC của huyện trong 6 tháng đầu năm 2021 được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã quan tâm, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; cấp ủy, chính quyền luôn xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao do vậy đã tập trung, tăng cường chỉ đạo và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

- Huyện đã triển khai kịp thời quy định của Chính phủ về thực hiện giải quyết các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, do vậy hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được tổ chức thực hiện đúng quy trình, đảm bảo thành phần, số lượng cán bộ, công chức tham gia giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa theo quy định.

- Với việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại đã tạo được sự đồng tình ủng hộ, sự hài lòng và đánh giá cao của người dân và doanh nghiệp về một nền hành chính hiện đại mang tính phục vụ cao. Sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, UBND các xã, thị trấn trong giải quyết các thủ tục hành chính liên thông. Kết quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân và cá nhân tỷ lệ đúng hạn đạt cao

- Đội ngũ cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa được kiện toàn kịp thời theo quy định, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ ngày được nâng lên.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 mặc dù đã được huyện tăng cường chỉ đạo thực hiện xong kết quả đạt còn thấp.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính, đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng nhà làm việc cho Bộ phận Một cửa ở một số xã còn nhiều khó khăn, chưa bố trí được phòng làm việc riêng hoặc diện tích còn chật hẹp, trang thiết bị phục vụ việc giải quyết TTHC còn thiếu, do vậy ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả chung trong công tác CCHC.

- Việc tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả qua phần mềm một cửa của một số xã thực hiện chưa được tốt.

- Việc cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của một số xã còn chưa được thường xuyên. Một số xã không cập nhật thông tin bộ máy tổ chức, đăng tin các hoạt động của địa phương.

- Ý thức thực thi công vụ của một số ít cán bộ cơ sở, việc tự học hỏi và ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ cấp xã chưa thực sự hiệu quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Trên cơ sở Chương trình, Đề án tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Trung ương, của Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành Chương trình, Đề án, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Định Hóa.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 26/02/2021 về tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Định Hóa.

3. Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất các xã, thị trấn về công tác CCHC, giải quyết thủ tục hành chính, việc thực hiện chế độ công vụ của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ được giao.

4. Về dịch vụ công trực tuyến: Chỉ đạo các đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền về khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; yêu cầu các xã, thị trấn đều phải phát sinh và đạt tỷ lệ hồ sơ mức độ 3,4 theo quy định. Tăng cường hướng dẫn cán bộ, công chức tạo lập tài khoản trên cổng dịch vụ công của tỉnh, trên cổng dịch vụ công Quốc gia.

5. Về hồ sơ liên thông: Các cơ quan có TTHC thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chỉ đạo các xã, thị trấn về gửi hồ sơ liên thông và yêu cầu các lĩnh vực đều phải có hồ sơ liên thông.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân nhất là về các quy định thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

7. Tăng cường tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử các xã, thị trấn; Tiếp tục khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn; Niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định các TTHC, phí, lệ phí (nếu có) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC.

8. Thực hiện tốt Kế hoạch chuyển đổi số huyện Định Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, phân kỳ năm 2021. Triển khai xây dựng hệ thống đường truyền và các trang thiết bị phục vụ việc họp trực tuyến tại điểm cầu của huyện với UBND các xã, thị trấn.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ về công tác cải cách hành chính...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ, đầu tư xây dựng nhà một cửa một số UBND cấp xã trên địa bàn huyện; Hỗ trợ kinh phí để địa phương xây dựng chính quyền điện tử.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021 của UBND huyện Định Hóa./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Tú

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHCHUYÊN ĐỊNH HÓA 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2021
*(Kèm theo Báo cáo số: **77** /BC-UBND ngày **17** /6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa)*

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	335	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	203	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	154	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Số đơn vị trực thuộc sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.2.	Số cơ quan, đơn vị UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao	Nhiệm vụ		
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	22	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	22	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		

1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có =1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	1	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	1	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	271	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	146	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	28	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.2.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,94	
3.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,91	

3.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	98,57	
3.3.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%	100	
3.4.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.4.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	271	
3.4.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	150	
3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	0	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1	Số cơ quan chuyên môn	Cơ quan, đơn vị	13	
4.1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, đơn vị	74	
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	74	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	5,2	
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	81	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	3	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	12,37	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1601	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1596	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	8	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	6,65	

5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	13	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	74	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành, UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	2	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và Chính quyền)			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	

6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	Ban Quản lý dự án ĐTXD
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và TT; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	71	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện. Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số	%	100	

7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn	Văn bản	10.887	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	98	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	2	
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	194	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%		
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	